

Số: ~~1447~~ /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày ~~22~~ tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Thành lập Ban Chỉ đạo Nhà nước các chương trình, công trình,
dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Dầu khí ngày 14 tháng 11 năm 2022;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả;

Căn cứ Nghị định số 45/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dầu khí;

Căn cứ Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành;

Căn cứ Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050;

Căn cứ Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 893/QĐ-TTg ngày 26 tháng 7 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể về năng lượng quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Chỉ đạo Nhà nước các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo), thực hiện chức năng giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo và phối hợp giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành trong thực hiện các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng.

Thành phần Ban Chỉ đạo như sau:

1. Trưởng ban: Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà.
2. Phó Trưởng ban thường trực: Ông Nguyễn Hồng Diên, Bộ trưởng Bộ Công Thương.
3. Phó Trưởng ban: Ông Nguyễn Hoàng Anh, Chủ tịch Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.
4. Ủy viên Thường trực: Thứ trưởng Bộ Công Thương (phụ trách lĩnh vực năng lượng).
5. Các Ủy viên gồm:
 - Lãnh đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
 - Lãnh đạo Bộ Khoa học và Công nghệ;
 - Lãnh đạo Bộ Giao thông vận tải;
 - Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
 - Lãnh đạo Bộ Thông tin và Truyền thông;
 - Lãnh đạo Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 - Lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường;
 - Lãnh đạo Bộ Tài chính;
 - Lãnh đạo Bộ Ngoại giao;
 - Lãnh đạo Bộ Xây dựng;
 - Lãnh đạo Văn phòng Chính phủ;
 - Lãnh đạo Bộ Tư pháp;
 - Lãnh đạo Bộ Công an;
 - Lãnh đạo Bộ Quốc phòng;
 - Mời 01 lãnh đạo Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội;
 - Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng trên địa bàn, hoặc có công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng đi qua;

- Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- Chủ tịch Hội đồng Thành viên, Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;

Các Bộ, cơ quan, địa phương, tập đoàn kinh tế có trách nhiệm cử đại diện lãnh đạo làm Ủy viên Ban Chỉ đạo và gửi Bộ Công Thương để tổng hợp.

Tùy theo tình hình thực tế, Trưởng Ban Chỉ đạo có thể mời thêm Lãnh đạo của một số Bộ, ngành, cơ quan tham gia làm Ủy viên Ban Chỉ đạo hoặc yêu cầu Lãnh đạo Bộ, ngành, cơ quan, địa phương dự họp và báo cáo những vấn đề cần thiết.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Nghiên cứu, đề xuất với Thủ tướng Chính phủ phương hướng, giải pháp để giải quyết những vấn đề quan trọng liên ngành để đẩy nhanh tiến độ các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng.

2. Giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, kiểm tra, điều hòa phối hợp và đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương liên quan thực hiện các nhiệm vụ về đầu tư, xây dựng các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng theo đúng các nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và quyết định, văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

3. Giúp Thủ tướng Chính phủ đôn đốc, chỉ đạo việc triển khai thực hiện các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng theo quy định; chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương liên quan thực hiện các công việc sau đây:

a) Tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai các công trình, dự án theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp chặt chẽ, có hiệu quả trong tham mưu đề xuất các giải pháp, biện pháp thực hiện các công trình, dự án; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền và đề xuất các giải pháp để Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

b) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc chủ đầu tư các công trình, dự án, các tổ chức tư vấn, các nhà thầu trong thực hiện những nhiệm vụ đã được xác định trong Quy hoạch, Kế hoạch được duyệt, chủ trương đầu tư các công trình, dự án hoặc quyết định phê duyệt của từng dự án thành phần để đảm bảo tiến độ thi công và chất lượng công trình.

c) Chỉ đạo, đôn đốc việc giải quyết theo thẩm quyền các khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng.

d) Chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ, đề án, dự án trọng điểm thuộc Chương trình sử dụng năng lượng tiết

kiệm, hiệu quả đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13 tháng 3 năm 2019.

4. Danh mục các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng và đề án thuộc phạm vi chỉ đạo của Ban Chỉ đạo do Bộ Công Thương đề xuất, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phù hợp với yêu cầu của từng giai đoạn.

Điều 3. Bộ Công Thương là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo. Giúp việc Ban Chỉ đạo có Văn phòng Ban Chỉ đạo đặt tại Bộ Công Thương và Tổ Thư ký giúp việc Ban Chỉ đạo là các lãnh đạo, công chức làm việc kiêm nhiệm thuộc Văn phòng Chính phủ.

Bộ trưởng Bộ Công Thương, Phó Trưởng ban thường trực quyết định thành lập, quy định nhiệm vụ và biên chế của Văn phòng Ban Chỉ đạo (Biên chế của Văn phòng Ban Chỉ đạo thuộc biên chế hành chính của Bộ Công Thương); sử dụng Văn phòng Ban Chỉ đạo và bộ máy của mình để giúp việc Ban Chỉ đạo; xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo trình Trưởng ban ký ban hành; xây dựng kế hoạch, chương trình công tác, tổng hợp nội dung báo cáo, kiến nghị và dự thảo kết luận cho các kỳ họp của Ban Chỉ đạo; định kỳ báo cáo, kiến nghị về tình hình thực hiện các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng.

Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ quyết định thành lập Tổ Thư ký giúp việc Ban Chỉ đạo; chủ trì thẩm tra, trình Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định về các báo cáo, kiến nghị về kế hoạch, chương trình công tác, hoạt động của Ban Chỉ đạo và các nội dung liên quan đến các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng.

Điều 4. Chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo làm việc theo Quy chế hoạt động do Trưởng ban Ban Chỉ đạo ban hành.

2. Trưởng ban, Phó Trưởng ban thường trực, Phó Trưởng ban và các Ủy viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

3. Trưởng ban khi ký các văn bản chỉ đạo được sử dụng con dấu của Thủ tướng Chính phủ; Phó Trưởng ban và các Ủy viên Ban Chỉ đạo khi ký các văn bản được sử dụng con dấu của bộ, ngành, địa phương nơi công tác.

4. Ban Chỉ đạo được mời các tổ chức, các chuyên gia trong và ngoài nước để tư vấn trong quá trình nghiên cứu, đề xuất phương hướng, giải pháp thực hiện nhiệm vụ được giao khi cần thiết.

Điều 5. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí hoạt động và các điều kiện cần thiết khác của Ban Chỉ đạo, Văn phòng Ban Chỉ đạo, Tổ Thư ký giúp việc Ban Chỉ đạo do ngân sách nhà nước bảo đảm và được bố trí trong kinh phí hoạt động thường xuyên của Bộ Công Thương,

Văn phòng Chính phủ bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật về quản lý ngân sách nhà nước.

2. Hằng năm, Bộ Công Thương có trách nhiệm lập, tổng hợp, giao dự toán và quyết toán kinh phí cho hoạt động của Ban Chỉ đạo và Văn phòng Ban Chỉ đạo. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm hoạt động của Ban Chỉ đạo và Văn phòng Ban Chỉ đạo phải thực hiện đúng mục đích và tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành về chế độ tài chính.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1410/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2021 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển điện lực; số 1532/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030; số 1455/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2021 về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Nhà nước các dự án trọng điểm về dầu khí.

Điều 7. Trưởng Ban Chỉ đạo Nhà nước các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành năng lượng, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Ủy viên Ban Chỉ đạo và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các Tập đoàn: Điện lực Việt Nam, Dầu khí Việt Nam, Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký Thủ tướng và các Phó Thủ tướng, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, TGD Công TTĐT, Công báo;
- Lưu: VT, CN.

THỦ TƯỚNG



Phạm Minh Chính